

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường trục huyện lỵ Vĩnh Thạnh
(đoạn từ Trường PTTH Vĩnh Thạnh đến cầu Hà Ron)
Hạng mục: Cầu Hà Ron
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường trục huyện lỵ Vĩnh Thạnh (Đoạn từ trường THPT Vĩnh Thạnh đến cầu Hà Ron);

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường trục huyện lỵ Vĩnh Thạnh (Đoạn từ trường THPT Vĩnh Thạnh đến cầu Hà Ron);

Căn cứ Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường trục huyện lỵ Vĩnh Thạnh (Đoạn từ trường THPT Vĩnh Thạnh đến cầu Hà Ron), hạng mục Cầu Hà Ron;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tại Văn bản số 48/TTr-UBND ngày 09/3/2017 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 227/SGT-VT-GT ngày 07/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường trục huyện lỵ Vĩnh Thạnh (Đoạn từ trường THPT Vĩnh Thạnh đến cầu Hà Rơn).

Hạng mục: Cầu Hà Rơn.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

3. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp III.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Thạnh.

5. Quy mô xây dựng công trình

- Tải trọng thiết kế HL93; Tần suất $P = 4\%$.

- Khổ cầu: $B = 16m + 0,5 \times 2m = 17m$.

- Mặt cắt ngang cầu gồm 9 dầm tiết diện chữ T BTCT thường, chiều dài dầm $L = 18m$.

- Kết cấu móng kiểu móng nặng chữ U bằng BTCT.

- Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm chống gỉ.

a. Mố cầu: Dạng móng chữ U, móng móng khoan cấy thép $\varnothing 32$ vào đá, chiều sâu lỗ khoan $L = 0,8m$, khoảng cách $a = 1m$ /cây. Kết cấu xây dựng chính như sau:

- Bệ móng bằng BTCT 20MPa đá 2×4 .

- Thân móng, tường cánh móng bằng BTCT 25MPa đá 2×4 .

- Đá kê gối bằng BTCT 25MPa đá 1×2 .

- Đắp cát hạt thô sau móng đầm chặt K98.

- Tứ nón, mái taluy dọc bờ sông bằng bê tông 16MPa đá 2×4 dày 15cm.

b. Hệ dầm, mặt cầu: Kết cấu phần trên gồm 1 nhịp giản đơn, dạng dầm T, chiều dài nhịp 18m, kết cấu mỗi nhịp như sau:

- Dầm chủ, dầm ngang, bản mặt cầu, gờ lan can BTCT 30MPa đá 1×2 .

- Lớp phủ mặt cầu bằng BTN C12,5 dày 5cm.

- Gối cầu bằng cao su, khe co giãn bằng thép dẹt ray hình chữ C.

- Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm chống gỉ.

c. Đường đầu cầu

- Đường đầu cầu phía móng M1

- + Chiều dài đoạn vuốt nối vào cầu $L = 54,03m$.

- + Bề rộng mặt cắt ngang: $B_{nền} = 7m \times 2$ (mặt đường) + $4m$ (vía hè phải) + $2m$ (dải phân cách) + $2m$ (vía hè trái) = $22m$.

- Đường đầu cầu phía móng M2:

- + Chiều dài đoạn vuốt nối vào cầu $L = 100,48m$.

- + Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 8m \times 2$ (mặt đường) + $0,5m \times 2$ (lề đường) = $17m$.

- Nền đường đắp đất CPĐ đầm chặt K95.

- Kết cấu mặt đường từ dưới lên:

- + Lớp lu tăng cường nền đường từ K95 đạt K98 dày 30cm.

- + Lớp CPĐĐ đầm chặt K98 dày 20cm.

- + Thảm BTN C19 dày 7cm.

- + Thảm BTN C12.5 dày 5cm.

d. Vĩa hè, bó vỉa, dải phân cách

- Bó vỉa dải phân cách, bó vỉa hè đổ bê tông M250 đá 1x2.
- Vĩa hè bằng gạch Block tự chèn.

đ. Hệ thống thoát nước mưa: Bổ sung 2 đoạn cống dọc $\Phi 60$ tải trọng H30 thay thế cống cũ và bổ sung đoạn rãnh BTXM thu nước nổi vào cống dọc tại vị trí nút giao N, lý trình Km0+522,04.

e. Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Cung cấp, lắp đặt ống nước sạch bằng thép $\Phi 323.9$ để thay thế đoạn ống cũ bị gỉ và đấu nối vào hệ thống cấp nước hiện trạng.

g. Trồng cây xanh dải phân cách

- Trồng cây Cau Tua một cụm 3 cây, khoảng cách 5m/cụm.
- Cây Hoàng Anh lá nhỏ 1 cụm 5 cây, khoảng cách 10m/cụm.
- Cây Bông Trang Mỹ lá nhỏ 1 cụm 5 cây, khoảng cách 10m/cụm.
- Hàng rào cây Chuối Ngọc cắt xén kích thước 0,2x0,3m.
- Trồng cỏ Đậu Phộng trong dải phân cách.

h. Gia cố tứ nón, mái taluy dọc bờ sông

- Gia cố bằng BTXM 16MPa đá 2x4 dày 15cm.
- Chân khay bằng BTXM 12MPa đá 4x6.

i. Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện đảm bảo chiếu sáng cho cầu theo quy định.

k. An toàn giao thông: Các thiết bị phòng hộ và an toàn giao thông được thiết kế theo tuân thủ Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

6. Dự toán điều chỉnh, bổ sung

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán phê duyệt
01	Chi phí xây dựng	9.398.416.000
02	Chi phí QLDA	163.419.000
03	Chi phí tư vấn ĐTXD	584.339.000
04	Chi phí khác	1.014.985.000
05	Chi phí dự phòng	577.995.000
Tổng cộng		11.739.154.000

7. Nguồn vốn: Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

9. Tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

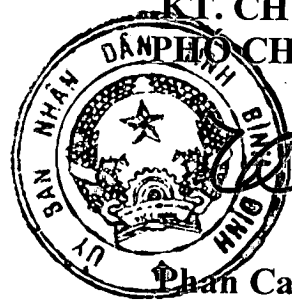


Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 76

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19.(M.11b) *ph*

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng

Phan Cao Thắng